

**BỘ CHỈ SỐ THÀNH PHỐ DU LỊCH BỀN VỮNG:
MỘT NGHIÊN CỨU SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DELPHI
TẠI ĐÀ LẠT**

Trương Thị Lan Hương¹

Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đỗ Anh Kiệt

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nguyễn Thị Thanh Ngân

Trường Đại học Đà Lạt, Đà Lạt, Việt Nam

Văn Thị Nguyên

Trường Đại học Đà Lạt, Đà Lạt, Việt Nam

Nguyễn Văn Anh

Trường Đại học Đà Lạt, Đà Lạt, Việt Nam

Cao Thế Anh

Trường Đại học Đà Lạt, Đà Lạt, Việt Nam

Ngày nhận: 23/09/2024; Ngày hoàn thành biên tập: 14/10/2024; Ngày duyệt đăng: 30/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.092024.1187>

Tóm tắt: Du lịch bền vững đã trở thành mối quan tâm hàng đầu trong bối cảnh đô thị đương đại. Mục tiêu của nghiên cứu này là xây dựng một bộ chỉ số đáng tin cậy và toàn diện có thể đánh giá tính bền vững của các hoạt động du lịch trong môi trường đô thị bằng cách sử dụng phương pháp chuyên gia. Bảy chuyên gia liên ngành tại Đà Lạt đã được tham vấn ý kiến về bộ chỉ số đề xuất ban đầu. Sau 2 vòng, các chuyên gia đã xác định và tinh chỉnh một bộ chỉ số cốt lõi để đo lường du lịch bền vững tại các thành phố gồm 37 chỉ số dựa trên 5 khía cạnh: kinh tế, môi trường, văn hóa xã hội, quản lý, hạ tầng và công nghệ. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hợp tác đa ngành trong việc giải quyết những thách thức phức tạp của du lịch đô thị bền vững thông qua phương pháp Delphi, đóng góp thêm vào lĩnh vực nghiên cứu du lịch bền vững các khía cạnh mới phù hợp với bối cảnh đô thị du lịch. Bộ chỉ số này cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quy hoạch đô thị và các bên liên quan đến du lịch một công cụ có giá trị để giám sát, so sánh và tăng cường tính bền vững của các hoạt động du lịch.

¹ Tác giả liên hệ, Email: huongttl@huit.edu.vn

Từ khóa: Chỉ số du lịch bền vững, Du lịch bền vững, Thành phố du lịch, Du lịch đô thị, Phương pháp Delphi

DEVELOPING A SUSTAINABLE TOURISM CITY INDEX: A DELPHI STUDY IN DA LAT

Abstract: Sustainable tourism has become a paramount concern in the contemporary urban landscape. The objective of this study is to develop a reliable and comprehensive set of indicators to assess the sustainability of tourism activities in an urban environment using the expert Delphi method. Two rounds of consultations were conducted with seven interdisciplinary experts from Da Lat to gather their feedback on the proposed set of indicators. After two rounds, the experts identified and refined a set of 37 indicators to measure sustainable tourism in cities, based on five dimensions of sustainability: economic, environmental, socio-cultural, governance, infrastructure and technology. The study emphasizes the importance of cross-disciplinary collaboration in addressing the complex challenges of sustainable urban tourism through the Delphi method, contributing new aspects to the field of sustainable tourism research that are aligned with the context of tourist cities. This newly developed STCI offers policymakers, urban planners, and tourism stakeholders a valuable tool to monitor, compare, and enhance the sustainability of tourism activities in urban settings.

Keywords: Sustainable Tourism Indicators, Tourism Sustainability, Tourism City, Urban Tourism, Delphi Method

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển đô thị ngày càng nhanh chóng, vai trò của các thành phố du lịch trong việc thúc đẩy phát triển bền vững trở nên cực kỳ quan trọng. Các thành phố này không chỉ là cổng chính đón khách du lịch quốc tế mà còn là những trung tâm kinh tế, văn hóa và xã hội với tính đa chức năng cao (Maxim, 2019). Tuy nhiên, các thành phố du lịch đang phải đối mặt với áp lực ngày càng gia tăng để cân bằng giữa việc thu hút du khách và bảo tồn môi trường, văn hóa và xã hội. Đặc biệt khi mà du lịch tại các thành phố gia tăng mạnh và làm dấy lên những lo ngại về tính bền vững (Diéguez-Castrillón & cộng sự, 2022). Chính vì thế yêu cầu có những phương pháp và công cụ đánh giá tính bền vững của du lịch tại các khu vực đô thị càng trở nên cấp thiết (Lerario & Di Turi, 2018). Tại Việt Nam, chỉ số du lịch bền vững cũng đã được quan tâm và đề xuất cho các điểm đến du lịch ven biển nói riêng (Lê, 2015) và cho các điểm đến du lịch nói chung (Nguyễn, 2023) tuy nhiên, khu vực đô thị với những đặc điểm phức tạp riêng vẫn chưa được chú ý trong các nghiên cứu.

Chỉ số du lịch bền vững từ lâu đã được coi là một công cụ hữu hiệu để đánh giá và quản lý du lịch bền vững. Bộ chỉ số du lịch bền vững là tập hợp các chỉ tiêu tổng hợp và cụ thể nhằm theo dõi quá trình phát triển hướng tới bền vững của ngành du lịch ở các khu vực với quy mô khác nhau (UNWTO, 2004). Các chỉ số du lịch bền vững có nhiều chức năng như cảnh báo sớm, ngăn ngừa các hậu quả

kinh tế, xã hội, môi trường và đạo đức; liên kết các ý tưởng, các suy nghĩ và các giá trị khác nhau (Trần & cộng sự, 2014) và là công cụ giúp cho các nhà hoạch định chính sách ra quyết định tốt hơn, hành động có hiệu quả hơn bằng việc đơn giản hóa, minh bạch hóa và tổng hợp hóa các tài liệu có sẵn. Tuy nhiên, vấn đề phát triển đặt ra là các chỉ số phải được chọn lựa như thế nào để giúp cho quá trình đánh giá du lịch bền vững trở nên trực quan, rõ ràng mà lại đơn giản và dễ áp dụng cho việc quản lý ở các cấp khác nhau và các đối tượng khác nhau. Phương pháp Delphi là một lựa chọn hợp lý cho yêu cầu này vì phương pháp định tính với kỹ thuật định hướng này sẽ giúp dự đoán các sự kiện tương lai thông qua sự đồng thuận từ một nhóm các chuyên gia được lựa chọn cẩn thận (An & Sơn, 2019). Phương pháp này thường được sử dụng ở bước đầu để phát triển và chọn lọc các bộ chỉ số liên quan đến phát triển bền vững (Lê, 2015; Trần & cộng sự, 2014). Vì thế, nghiên cứu này áp dụng phương pháp Delphi qua 2 vòng tham vấn chuyên gia, đặc biệt là chuyên gia liên ngành địa phương để phát triển bộ chỉ số du lịch bền vững trong bối cảnh của Đà Lạt, một thành phố du lịch nổi tiếng tại Việt Nam. Nghiên cứu này đóng góp cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn cho lĩnh vực nghiên cứu du lịch bền vững ở đô thị. Về mặt lý luận, việc phát triển bộ chỉ số du lịch bền vững cung cấp khung lý thuyết toàn diện để đánh giá và quản lý du lịch cho đô thị. Phương pháp Delphi kết hợp với chuyên gia liên ngành địa phương cũng làm nổi bật vai trò của kiến thức đa ngành trong việc xây dựng các chỉ số có tính thực tiễn và phù hợp với đặc thù địa phương. Việc sử dụng chuyên gia liên ngành địa phương vừa giúp có được góc nhìn chuyên môn cả chiều rộng và chiều sâu lại tận dụng được kinh nghiệm phong phú từ địa phương (An & Sơn, 2019). Cách tiếp cận này sẽ mang lại tính phù hợp cho bộ chỉ số đánh giá và theo dõi du lịch bền vững ở cấp độ thành phố du lịch. Về mặt thực tiễn, quá trình phát triển bộ chỉ số cũng như ý nghĩa và ứng dụng của nó trong bối cảnh Đà Lạt có thể giúp thành phố định hướng và điều chỉnh chiến lược phát triển du lịch, đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, văn hóa và xã hội. Đồng thời, nghiên cứu này cũng cung cấp một cơ sở lý thuyết và thực tiễn cho các nghiên cứu tiếp theo về phát triển du lịch bền vững tại các thành phố khác.

Cấu trúc bài viết gồm 5 phần. Sau phần giới thiệu, phần 2 sẽ tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về du lịch đô thị trong định hướng phát triển bền vững với hệ thống các chỉ số liên quan. Tiếp đó, phần 3 trình bày về cách thức sử dụng phương pháp Delphi. Phần 4 trình bày và thảo luận kết quả nghiên cứu. Cuối cùng, phần 5 đưa ra kết luận.

2. Tổng quan cơ sở lý thuyết

2.1 Du lịch đô thị và thành phố du lịch

“Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính kinh

tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã, thị trấn” (Quốc hội, 2015). Vì vậy, đô thị thường là đầu mối giao thông, quản lý, kinh tế và du lịch của khu vực, địa phương hoặc quốc gia, có mật độ dân cư mang tính hợp cư cao, có sự đan xen giữa trung tâm và ngoại vi. Vì thế, đô thị thường tập trung hệ thống lớn về cơ sở hạ tầng và dịch vụ cũng như đi kèm là nhiều vấn đề xã hội, môi trường nổi cộm. Với những đặc điểm như vậy nên đô thị liên tục vận động và phát triển (Thái, 2019).

Mặc dù du lịch đô thị được coi là một trong những hình thức du lịch sớm nhất nhưng lại ít được chú ý trong nghiên cứu so với các hình thức du lịch khác (Maxim, 2016). Du lịch đô thị là một thuật ngữ miêu tả nhiều hoạt động du lịch trong đó thành phố là điểm đến chính là và đối tượng du lịch chính trong chuyến đi của du khách. Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2012) nhận định du lịch đô thị là các chuyến đi ngắn ngày (1 đến 3 ngày) của khách du lịch tới các thành phố hoặc khu vực đông dân cư. Vì vậy, những hoạt động chính của loại hình du lịch này thường diễn ra trong không gian đô thị và khai thác các tài nguyên của đô thị như kiến trúc - cảnh quan, ẩm thực, môi trường và người dân. Ngoài ra, hệ thống hạ tầng và công nghệ cũng là những điểm khiến cho du lịch đô thị trở nên thuận lợi hơn so với các khu vực khác. Bên cạnh đó, đô thị và du lịch đô thị luôn vận động và có tính năng động cao (Savage & cộng sự, 2004). Tùy theo tính chất, quy mô, các yếu tố lịch sử và di sản, hình thái đô thị, chất lượng môi trường, vị trí địa lý và hình ảnh điểm đến... mà du lịch tại các thành phố, đô thị có mức độ phức tạp khác nhau (Thái, 2019).

Có thể thấy, trong du lịch đô thị thì thành phố du lịch đóng vai trò hàng đầu không chỉ ở mặt tài nguyên, cơ sở hạ tầng mà còn là nút thắt quan trọng trong hệ thống giao thông trung chuyển giữa nơi đến và đi của du khách (Pavlic & cộng sự, 2013), đồng thời nó cũng là nơi cung cấp điều kiện cho người dân và doanh nghiệp, tạo việc làm, thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở trung tâm và các khu vực lân cận (Zamfir & Corbos, 2015). Tuy nhiên, trong quá khứ, các thành phố thường lại được coi là nơi xuất phát của các luồng khách du lịch, trong khi các khu vực phi đô thị được coi là điểm đến của du khách (Hinch, 1996). Những năm gần đây quan niệm truyền thống về các khu đô thị đã thay đổi. Các thành phố bắt đầu trở thành trung tâm thu hút khách du lịch và hợp nhất thành các điểm đến du lịch (Silva & cộng sự, 2019). Các điểm đến đô thị với cơ sở hạ tầng đô thị rộng lớn bao gồm giao thông, lưu trú (chỗ ở và dịch vụ ăn uống), văn hóa, thể thao và giải trí, thương mại, trải nghiệm cộng đồng và các dịch vụ khác phục vụ cho cả nhu cầu của khách du lịch và nhu cầu của cư dân thường trú tại các thành phố đã thu hút phần lớn du khách đến trải nghiệm (Panasiuk, 2020; Silva & cộng sự, 2019). Tuy nhiên, sự phát triển của du lịch tại các điểm đến đô thị đặt ra nhiều thách thức như bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản, bảo tồn kết cấu xã hội và các giá trị văn hóa và duy trì chất lượng cuộc

sống mong muốn cho cư dân (Lerario & Di Turi, 2018; Pavlic & cộng sự, 2013; Timur & Getz, 2009; Zamfir & Corbos, 2015). Trước những tác động này, áp dụng các kế hoạch phát triển bền vững là điều cần thiết để kiểm soát những tác động tiêu cực mà du lịch mang lại tại các khu đô thị (Lerario & Di Turi, 2018). Tuy nhiên, việc vận hành du lịch bền vững khá phức tạp do tính chất khác nhau của từng điểm đến đô thị nên đòi hỏi sự tập trung đổi mới (Day & cộng sự, 2021), đồng thời cần sự nỗ lực của nhiều chủ thể (Morrison & Maxim, 2021).

2.2 Du lịch bền vững và chỉ số đánh giá thành phố du lịch bền vững

Nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững đã được tiến hành từ những năm 1980 tại nhiều quốc gia, đặc biệt là những nước xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Theo định nghĩa phổ biến của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2004), du lịch bền vững là “sự phát triển đáp ứng nhu cầu của khách du lịch hiện tại và các khu vực tiếp nhận, đồng thời bảo vệ và tăng cường cơ hội cho tương lai”. Để đạt được điều này, việc giám sát chặt chẽ các tác động và thực hiện các biện pháp phòng ngừa hoặc khắc phục khi cần thiết là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, đánh giá tính bền vững trong du lịch trở nên cần thiết, với phương pháp phổ biến nhất là thông qua các chỉ số phát triển du lịch bền vững (UNWTO UNDP, 2017). Việc xây dựng các chỉ số và chiến lược giám sát được coi là không thể thiếu để đánh giá tiến độ và tính bền vững của du lịch.

Về đánh giá tính bền vững tại khu vực đô thị, ngoài các trụ cột cơ bản bao gồm bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường cũng cần tính đến các đặc điểm của đô thị, thành phố. Nhìn chung, các bộ chỉ số liên quan đến điểm đến đô thị thường tập trung vào 4 nhóm khía cạnh chính bao gồm: Bền vững kinh tế, bền vững văn hóa-xã hội, bền vững môi trường và bền vững quản lý (Asmelash & Kumar, 2019; European Union, 2016; GSTC, 2019; Nguyễn, 2023; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024) (Phụ lục 1). Đối với các thành phố du lịch, Gao & cộng sự (2021) lại xếp thành 3 hệ thống bao gồm: hệ thống bảo vệ, hệ thống sử dụng bền vững và hệ thống hỗ trợ xã hội cho tài nguyên thiên nhiên và văn hóa kinh tế tương ứng với các hệ thống của một thành phố. Thời gian gần đây, cùng với sự phát triển không ngừng của công nghệ, bối cảnh thay đổi liên tục của thế giới về nhiều mặt, các khía cạnh cơ sở hạ tầng, thể chế chính trị cũng được các nhà nghiên cứu đề xuất lồng ghép vào trong quá trình đánh giá phát triển du lịch bền vững (Nguyễn, 2023; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024). Trên cơ sở tổng quan tài liệu, nghiên cứu này đề xuất 5 thành phần chính của du lịch bền vững áp dụng cho đô thị du lịch bao gồm: bền vững kinh tế, bền vững văn hóa-xã hội, bền vững môi trường, bền vững quản lý và bền vững về hạ tầng và công nghệ.

Về bền vững kinh tế, kinh tế bền vững là một trong ba yếu tố then chốt của phát triển bền vững. Các nghiên cứu trước đây về phát triển du lịch bền vững đã khẳng định tầm quan trọng của khía cạnh kinh tế trong việc thúc đẩy sự bền vững

của ngành du lịch. Tác động kinh tế được thể hiện qua việc thúc đẩy tăng trưởng du lịch và kinh tế địa phương, phát triển nghề nghiệp, tạo công ăn việc làm, cải thiện lao động, thu hút đầu tư và thúc đẩy thương mại (Asmelash & Kumar, 2019; European Union, 2016; GSTC, 2019; Nguyễn, 2023; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024).

Về bền vững văn hóa - xã hội, khía cạnh này tập trung vào việc xem xét tác động của du lịch đối với các khía cạnh văn hóa và xã hội của một thành phố du lịch, chẳng hạn như sự phát triển và hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng, chất lượng của không gian xanh, và uy tín văn hóa của điểm đến. Phát triển du lịch bền vững cần đảm bảo giảm thiểu tệ nạn xã hội, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến giá trị văn hóa địa phương, đồng thời khai thác và bảo tồn tài nguyên văn hóa một cách hợp lý (Asmelash & Kumar, 2019; European Union, 2016; Gao & cộng sự, 2021; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024). Khía cạnh bền vững xã hội của phát triển bền vững chưa nhận được nhiều sự quan tâm trong nghiên cứu về du lịch tại Việt Nam (Nguyễn, 2023), đặc biệt là ở bối cảnh đô thị du lịch.

Về bền vững môi trường, bền vững về môi trường trong du lịch đề cập đến các vấn đề liên quan đến tài nguyên du lịch, bao gồm tài nguyên thiên nhiên và nhân văn như văn hóa địa phương, cảnh quan, không khí, và nguồn nước (European Union, 2016; Gao & cộng sự, 2021). Phát triển du lịch bền vững khu vực đô thị cần chú trọng đồng đều đến mối quan hệ giữa du lịch và môi trường đô thị như không gian công cộng, cảnh quan đô thị (Gao & cộng sự, 2021; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024). Do đó, trong quá trình phát triển du lịch đô thị bền vững, cần đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ tài nguyên môi trường, di sản, và các điểm du lịch và các vấn đề của đô thị như giao thông, rác thải (European Union, 2016; UNWTO, 2004).

Về bền vững quản lý, khía cạnh này liên quan đến các chính sách phát triển bền vững ở nhiều cấp độ, các yếu tố thể chế như quy định, tiêu chuẩn, quy ước (Asmelash & Kumar, 2019), giúp định hình các tương tác và điều chỉnh quá trình đồng tạo giá trị. Bên cạnh đó, khía cạnh này cũng liên quan đến quản lý các vấn đề của du lịch như quá tải du lịch hay sự hài lòng của du khách (European Union, 2016; UNWTO, 2004). Tuy nhiên, rất ít nghiên cứu chú trọng đến việc điều tra vai trò và trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giải quyết các vấn đề phát triển bền vững trong bối cảnh du lịch (Nguyễn, 2023).

Về bền vững về hạ tầng và công nghệ, đô thị là một thực thể phức tạp với hệ thống hạ tầng và công nghệ đa dạng. Bên cạnh đó, du lịch cũng là một ngành mang tính tổng hợp cao và đòi hỏi nhiều về hạ tầng cũng như công nghệ. Chính vì vậy, nghiên cứu này đề xuất thêm khía cạnh bền vững liên quan đến các đặc trưng này của du lịch đô thị. Theo đó, các hạ tầng quan trọng đóng góp rất nhiều đến trải nghiệm du lịch đô thị bao gồm vấn đề quy hoạch các không gian mở,

hệ thống phương tiện giao thông công cộng hay các hạ tầng công nghệ đóng vai trò rất quan trọng (Asmelash & Kumar, 2019; Nguyễn, 2023; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024).

Dựa trên 5 khía cạnh cốt lõi này, bộ chỉ số du lịch đề xuất ban đầu được hình thành từ việc tổng quan tài liệu và kế thừa từ các bộ chỉ số đo lường du lịch bền vững của các nghiên cứu trước đây. Hiện vẫn chưa có sự đồng thuận giữa các học giả về một danh sách chỉ số chung có thể phản ánh chính xác mức độ bền vững của các điểm đến khác nhau (Cernat & Gourdon, 2012). Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2004), số lượng chỉ số tối ưu nằm trong khoảng 12 đến 24, vì nếu quá ít sẽ không bao quát hết các khía cạnh quan trọng, trong khi quá nhiều (hơn 100) lại không thực tế và làm giảm tầm quan trọng của từng chỉ số. Sors (2001) đề xuất rằng từ 20 đến 50 chỉ số là đủ. Nghiên cứu này đề xuất ban đầu một danh sách gồm 67 chỉ số được tổng hợp từ tổng quan tài liệu làm cơ sở cho việc chọn lọc và xây dựng bộ chỉ số có thể áp dụng cho thành phố du lịch (Bảng 1). Đây cũng là nền tảng để triển khai tham vấn chuyên gia với phương pháp Delphi.

2.3 Phương pháp Delphi

Phương pháp Delphi, được đặt theo tên nhà tiên tri Delphos của Hy Lạp, là một kỹ thuật dự báo định tính được phát triển vào những năm 1950 (Dalkey & Helmer, 1963). Phương pháp Delphi được mô tả như một phương pháp độc đáo để khơi gợi và cải tiến các đánh giá từ một nhóm người dựa trên lý do căn bản rằng một nhóm chuyên gia sẽ tốt hơn một chuyên gia khi không có kiến thức chính xác. Trong lĩnh vực du lịch, bằng cách tích hợp kiến thức của một nhóm các nhà nghiên cứu liên ngành có quan điểm khác nhau có thể đáp ứng thách thức trong việc tạo ra một bộ chỉ số cân bằng về phát triển du lịch bền vững (Chu & Hwang, 2008; Ghoochani & cộng sự, 2020). Chính vì vậy, việc lựa chọn các chuyên gia là kỹ thuật quan trọng nhất để thực hiện phương pháp Delphi. Các chuyên gia được lựa chọn sẽ dựa trên sự cân nhắc về trình độ, kinh nghiệm và lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu (Torres-Delgado & Palomeque, 2014). Số lượng chuyên gia được lựa chọn dao động từ 7-13 chuyên gia nhằm giảm thiểu chi phí và thời gian thực hiện đồng thời vẫn đảm bảo độ tin cậy của kết quả nghiên cứu (Ahmad & Wong, 2019).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Phát triển bộ chỉ số du lịch bền vững ban đầu

Giai đoạn này, dựa trên các khía cạnh nghiên cứu đã trình bày ở phía trên và các nghiên cứu trước đây, một bộ chỉ số ban đầu đã được hình thành bao gồm 67 chỉ số thành phần được phân bố theo từng nhóm (Bảng 1).

Bảng 1. Hệ thống chỉ số phân theo các thành phần của đô thị du lịch bền vững

Các thành phần	Số lượng chỉ số	Nguồn
<i>Bền vững về quản lý, thể chế (10)</i>		
Chính sách du lịch bền vững	3	Asmelash & Kumar (2019); European Union (2016); Gao & cộng sự (2021); UNWTO (2004)
Sự tham gia của các bên liên quan	3	
Quản lý hành chính	2	
Quản lý sự hài lòng của du khách	2	
<i>Bền vững về mặt kinh tế (14)</i>		
Dòng chảy du lịch (số lượng & giá trị) tại điểm đến/	5	Asmelash & Kumar (2019); European Union (2016); Gao & cộng sự (2021); UNWTO (2004)
Hiệu quả các doanh nghiệp du lịch	1	
Số lượng và chất lượng việc làm	5	
Kinh tế địa phương	3	
<i>Bền vững về mặt văn hóa - xã hội (16)</i>		
Cộng đồng/Tác động xã hội	2	Asmelash & Kumar (2019); European Union (2016); Gao & cộng sự (2021); UNWTO (2004)
Công bằng xã hội	3	
Khả năng tiếp cận	3	
Tương tác du lịch	2	
Phúc lợi cộng đồng	2	
Sự phong phú về văn hóa	4	
<i>Bền vững về môi trường (16)</i>		
Đa dạng sinh học	2	Asmelash & Kumar (2019); European Union (2016); Gao & cộng sự (2021); UNWTO (2004)
Quản lý năng lượng	3	
Quản lý nước	2	
Xử lý nước thải (quản lý nước thải)	2	
Quản lý chất thải rắn (Rác thải)	3	
Biến đổi khí hậu	1	
Quản lý môi trường	3	
<i>Bền vững về hạ tầng và công nghệ (11)</i>		
Quy hoạch	2	Asmelash & Kumar (2019); European Union (2016); Gao & cộng sự (2021); UNWTO (2004); Rasoolimanesh & cộng sự (2024); Nguyễn (2023)
Hạ tầng đô thị	3	
Hệ thống giao thông/phương tiện công cộng	3	
Công nghệ và thông tin	3	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

3.2 Ứng dụng phương pháp Delphi để chọn lọc bộ chỉ số thành phố du lịch bền vững

Nghiên cứu dùng 67 chỉ số để thiết kế thành bảng hỏi cùng với một số câu hỏi về bộ chỉ số và được phát cho các chuyên gia để lấy ý kiến theo phương pháp Delphi. Nhóm chuyên gia tham gia vào phương pháp Delphi bao gồm 7 thành viên với chuyên môn đa dạng và kinh nghiệm phong phú. Họ là các nhà nghiên cứu hàng đầu trong lĩnh vực du lịch, quản trị, và nhân văn tại Trường Đại học Đà Lạt, cùng với đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng, Hiệp hội du lịch tỉnh Lâm Đồng, và các nhà quản lý doanh nghiệp du lịch tại Đà Lạt. Mỗi chuyên gia đều có hơn 15 năm kinh nghiệm liên quan trực tiếp đến du lịch, đảm bảo rằng các ý kiến và đóng góp của họ không chỉ dựa trên lý thuyết mà còn được đúc kết từ thực tiễn quản lý và phát triển du lịch bền vững. Sự tham gia của họ đóng vai trò then chốt trong việc xác định và chọn lọc các chỉ số du lịch bền vững, mang lại góc nhìn toàn diện và sự đồng thuận cao trong quá trình nghiên cứu. Bảng hỏi được hình thành từ giai đoạn phát triển bộ chỉ số du lịch bền vững được phát cho các chuyên gia để lấy ý kiến trong thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 3/2024.

Quy trình nghiên cứu trải qua 2 vòng. Vòng 1, bảng hỏi bao gồm các chỉ số du lịch bền vững được tổng hợp và gửi đến các chuyên gia. Các chuyên gia được yêu cầu cho ý kiến và đánh giá các chỉ số dựa trên thang điểm từ 1-5, trong đó 1 - chỉ số rất không phản ánh, 2 - chỉ số không phản ánh, 3 - chỉ số ít phản ánh, 4 - chỉ số phản ánh tốt và 5 - chỉ số phản ánh rất tốt. Nếu lựa chọn của chuyên gia có kết quả nhỏ hơn hoặc bằng 3 thì phải đưa ra lý do cụ thể và bổ sung ý kiến ở dưới phần góp ý dưới bảng hỏi nhằm bổ sung và hiệu chỉnh các tiêu chí được chọn. Kết quả thu được ở vòng này sẽ được phân tích, tổng hợp và hiệu chỉnh để tiến hành nghiên cứu ở vòng tiếp theo. Vòng 2, bảng hỏi thứ cấp được hiệu chỉnh từ vòng 1 sẽ được gửi trở lại cho các chuyên gia đã tham gia ở vòng 1. Mục tiêu của vòng này là để đạt được sự thống nhất và ổn định của các chuyên gia. Khi kết quả thu được đạt được sự đồng thuận và ổn định thì quá trình nghiên cứu Delphi hoàn thành. Cụ thể, kết quả đánh giá của các câu hỏi đều cao hơn 3,5 và được chấp nhận hết hoặc loại bỏ hết. Phương pháp Delphi kết thúc khi xảy ra những trường hợp trên.

Mặt khác để đánh giá tính nhất quán và ổn định của các xếp hạng do các chuyên gia đưa ra, các kết quả lựa chọn thu được từ vòng thứ 2 trở đi sẽ được tổng hợp và phân tích dựa vào nguyên tắc KAMET (Knowledge Acquisition for Multiple Experts with Time Scales) (Chu & Hwang, 2008). Nguyên tắc KAMET gợi ý mức độ đánh giá các chỉ tiêu (qi) qua từng giai đoạn khác nhau dựa trên cơ sở đánh giá tổ hợp các giá trị thống kê bao gồm: trung vị (Md), độ lệch tứ phân vị (Q), giá trị trung bình (q_i) và phương sai (%). Trong đó, phương sai được hiểu là tỷ lệ số chuyên gia thay đổi đánh giá, có đơn vị là %. Các câu hỏi sẽ được đưa ra khỏi bảng khảo sát và không cần tham vấn tiếp khi thuộc một trong hai trường hợp sau: (i) khi đạt được đồng thuận hoặc (ii) bị loại khỏi bảng hỏi do không quan trọng (Phụ lục 2).

4. Kết quả và thảo luận

Trong quá trình nghiên cứu bộ chỉ số phát triển bền vững cho đô thị du lịch, 67 chỉ số đã được tổng hợp và gửi cho 7 chuyên gia. Trong đó, có 10 chỉ số thể hiện sự bền vững về quản lý, thể chế; 14 chỉ số thể hiện sự bền vững về kinh tế; 16 chỉ số thể hiện sự bền vững về văn hoá - xã hội và 16 chỉ số thể hiện sự bền vững về môi trường và 11 chỉ số thể hiện sự bền vững về hạ tầng và công nghệ. So sánh những yêu cầu về điều kiện đánh giá và loại bỏ các chỉ số, kết quả cho thấy ở vòng 1 có 8 chỉ số có giá trị trung bình dưới 3,5, thể hiện sự ít phản ánh, nên các chỉ số này bị loại. Trên thực tế, các chỉ số bị loại đều là những chỉ số tập trung vào một số khía cạnh ít có dữ liệu thống kê hoặc khó khăn về nguồn thông tin thứ cấp.

Bảng 2. Bảng kết quả qua hai vòng đánh giá của chuyên gia

Vòng đánh giá	Điều kiện đánh giá	
Vòng 1	$ql \geq 3.5$	$ql < 3.5$
Các kết quả của việc thu thập các chỉ tiêu đánh giá bởi chuyên gia	A.1.1, A.1.2, A.1.3, A.2.1, A.2.2, A.3.1, A.3.2, A.4.1, A.4.2, B.1.1, B.1.2, B.1.3, B.1.4, B.1.5, B.2.1, B.3.1, B.3.3, B.4.1, B.4.2, B.4.3, C.1.1, C.1.2, C.2.1, C.3.2, C.3.3, C.4.1, C.4.2, C.5.1, C.5.2, C.6.1, C.6.3, C.6.4, D.1.1, D.1.2, D.2.1, D.2.2, D.2.3, d.3.1, D.3.2, D.4.1, D.4.2, D.5.1, D.5.2, D.5.3, D.6.1, D.7.1, D.7.2, D.7.3, E.1.1, E.1.2, E.2.1, E.2.2, E.2.3, E.3.1, E.3.2, E.3.3, E.4.1, E.4.2, E.4.3	A.2.3, B.3.2, B.3.4, B.3.5, C.2.2, C.2.3, C.3.1, C.6.2
Vòng 2	$q2 \geq 3.5; Q \leq 0,5$ và sự đồng nhất trong đánh giá $\leq 15\%$	$q2 < 3.5; Q > 0,5$
Các kết quả của việc thu thập các chỉ tiêu đánh giá bởi chuyên gia	A.1.1, A.1.2, A.2.1, A.3.1, A.3.2, A.4.1, A.4.2, B.1.1, B.1.2, B.1.3, B.1.4, B.1.5, B.2.1, B.3.3, B.4.1, B.4.2, C.2.1, C.3.2, C.3.3, C.5.1, C.6.3, C.6.4, D.1.1, D.2.3, D.3.2, D.4.1, D.5.2, D.7.1, D.7.3, E.1.1, E.1.2, E.2.1, E.2.2, E.3.2, E.4.1, E.4.2, E.4.3	A.1.3, A.2.2, A.3.1, B.4.3, C.1.1, C.1.2, C.4.1, C.4.2, C.5.2, C.6.1, D.1.2, D.2.1, D.2.2, D.3.1, D.4.2, D.5.1, D.5.3, D.6.1, D.7.2, E.2.3, E.3.1, E.3.3

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả (2024)

Sang vòng 2, trong tổng số 59 chỉ số được chấp thuận từ vòng 1 được tiếp tục lấy ý kiến với các chuyên gia. Kết quả tổng hợp cho thấy có 37 chỉ tiêu đạt giá trị trung bình trên 3,5 và độ lệch tứ phân vị Q nhỏ hơn 0,5, với mức thay đổi ý kiến của chuyên gia (phương sai) dưới 15% nên các chỉ tiêu này đạt yêu cầu. Trong giai đoạn này, từ việc tham khảo kết quả từ vòng 1 và có sự phân tích, so sánh và cân nhắc kỹ lưỡng từ từng chuyên gia, có đến 22 chỉ tiêu bị loại vì có giá

trị trung bình nhỏ hơn 3,5, thêm vào đó, tỷ lệ thay đổi ý kiến cũng lớn hơn 15%. Kết quả này thể hiện rằng các chỉ tiêu bị loại ít phản ánh và không đạt được các điều kiện như yêu cầu của kỹ thuật KAMET (Chu & Hwang, 2008). Như vậy, quá trình đánh giá được hoàn thành ở giai đoạn thứ 2, với việc chuyên gia xác định có 7 chỉ số thể hiện sự bền vững về quản lý, thể chế; 9 chỉ số bền vững về kinh tế; 6 chỉ số bền vững về văn hoá - xã hội, 7 chỉ số bền vững về môi trường và 8 chỉ số bền vững về hạ tầng, công nghệ để đánh giá du lịch bền vững cho thành phố du lịch. Số lượng 37 chỉ tiêu sau 2 vòng đánh giá theo phương pháp Delphi cũng hoàn toàn phù hợp với gợi ý của các nghiên cứu trước đây (Sors, 2001; UNWTO, 2004).

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các chỉ số được chấp nhận có sự đồng thuận của hơn 85% chuyên gia. Đây được xem là điều tốt bởi vì sự thay đổi trong đánh giá càng nhiều thì sự khác biệt quan điểm của người đánh giá càng lớn. Trong tổng số 37 chỉ số được lựa chọn có 31 chỉ số có điều kiện đánh giá dao động từ 4 đến 5 sau hai vòng (Bảng 3). Kết quả này hàm ý rằng các chỉ số có liên quan cao hoặc rất cao đến việc đánh giá du lịch bền vững tại các đô thị du lịch. Kết quả này cũng cho thấy chính sách và các hành động cụ thể cũng như các công cụ giám sát được các chuyên gia chọn lọc như là các chỉ số quan trọng của sự bền vững về mặt quản lý (Asmelash & Kumar, 2019). Điều này cũng hoàn toàn phù hợp khi các quốc gia, điểm đến đang dần tích hợp vào hệ thống 17 mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu đến năm 2030 (Rasoolimanesh & cộng sự, 2023). Điều này thể hiện tính toàn diện về mặt quản lý, đặc biệt là phát triển du lịch ở khu vực đô thị vốn dĩ là phức tạp và năng động. Bên cạnh đó, chính sách quản lý sự hài lòng của du khách cho thấy tầm nhìn dài hạn gắn với thị trường, đặc biệt khi các chỉ số này đã được kiểm chứng ở Châu Âu (European Union, 2016).

Bảng 3. Bộ chỉ số thành phố du lịch bền vững

Các khía cạnh bền vững	Chỉ tiêu tổng hợp	# Ref	Chỉ tiêu thành phần		TB	Q	%
Bền vững về quản lý, thể chế (10)	Chính sách du lịch bền vững	A.1.1	Chiến lược và kế hoạch hành động về chương trình bền vững	Vòng 1	4,29	1	14,29
				Vòng 2	4,43	0,5	
		A.1.2	DLBV được tích hợp vào quy hoạch phát triển du lịch chung của thành phố	Vòng 1	5,00	0	14,29
				Vòng 2	4,86	0	

Bảng 3. Bộ chỉ số thành phố du lịch bền vững (tiếp theo)

Các khía cạnh bền vững	Chỉ tiêu tổng hợp	# Ref	Chỉ tiêu thành phần		TB	Q	%
Bền vững về mặt kinh tế (14)	Sự tham gia của các bên liên quan	A.2.1	Tỷ lệ doanh nghiệp/ cơ sở du lịch tại điểm đến sử dụng chứng nhận/ dán nhãn tự nguyện cho các biện pháp môi trường /chất lượng/tính bền vững và/hoặc trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Vòng 1 Vòng 2	4,00 3,86	0 0	14,29
	Quản lý hành chính	A.3.1	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại của khách du lịch (%)	Vòng 1 Vòng 2	4,14 4,29	0,5 0,5	14,29
		A.3.2	Số chiến lược, chính sách du lịch bền vững và kế hoạch hành động được triển khai sử dụng các công cụ giám sát và đánh giá đã thống nhất (đơn vị)	Vòng 1 Vòng 2	4,00 4,43	0,5 0,5	14,29
	Quản lý sự hài lòng của du khách	A.4.1	Mức độ hài lòng của khách du lịch (với trải nghiệm tổng thể tại điểm đến)	Vòng 1 Vòng 2	4,57 4,71	0,5 0,5	14,29
		A.4.2	Tỷ lệ khách quay lại (trong vòng 5 năm)	Vòng 1 Vòng 2	4,57 4,43	0,5 0,5	14,29
	Dòng chảy du lịch (số lượng & giá trị) tại điểm đến	B.1.1	Số lượng khách du lịch mỗi tháng	Vòng 1 Vòng 2	4,00 4,14	0 0	14,29
		B.1.2	Đóng góp của du lịch vào nền kinh tế của điểm đến (% GDP/GRDP)	Vòng 1 Vòng 2	4,57 4,71	0,5 0,5	14,29
		B.1.3	Chi tiêu theo ngày của mỗi khách du lịch qua đêm	Vòng 1 Vòng 2	4,29 4,14	0,5 0,5	14,29
		B.1.4	Doanh thu do du lịch tạo ra tính theo % tổng doanh thu được tạo ra trong cộng đồng	Vòng 1 Vòng 2	4,43 4,57	0,5 0,5	14,29

Bảng 3. Bộ chỉ số thành phố du lịch bền vững (tiếp theo)

Các khía cạnh bền vững	Chỉ tiêu tổng hợp	# Ref	Chỉ tiêu thành phần		TB	Q	%
Bền vững về mặt văn hóa - xã hội (16)	Hiệu quả các doanh nghiệp du lịch	B.1.5	Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch (đêm)	Vòng 1	4,00	1	14,29
				Vòng 2	4,29	0,5	
		B.2.1	Công suất sử dụng tại cơ sở lưu trú thương mại bình quân tháng và bình quân năm	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,29	0,5	
		B.3.3	Tỷ lệ việc làm cho người dân địa phương	Vòng 1	4,29	0,5	14,29
				Vòng 2	4,57	0,5	
		B.4.1	Mức độ đa dạng hóa kinh tế địa phương do du lịch	Vòng 1	4,29	0,5	14,29
				Vòng 2	4,43	0,5	
		B.4.2	Mức thu nhập của cộng đồng địa phương từ du lịch	Vòng 1	4,29	0,5	0
				Vòng 2	4,29	0,5	
	Công bằng xã hội	C.2.1	Người dân và khách du lịch được tiếp cận bình đẳng với các hoạt động du lịch	Vòng 1	3,86	1	14,29
				Vòng 2	3,71	0,5	
		C.3.2	Số phương tiện giao thông công cộng trên 10,000 dân	Vòng 1	4,29	0,5	14,29
				Vòng 2	4,14	0,5	
		C.3.3	Tỷ lệ các địa điểm mà khách du lịch khuyết tật có thể tiếp cận được (ví dụ: người sử dụng xe lăn)	Vòng 1	3,71	0,5	0,00
				Vòng 2	3,71	0,5	
	Phúc lợi cộng đồng	C.5.1	Tỷ lệ tội phạm, nghiện rượu, phá hoại... do du lịch gây ra	Vòng 1	4,29	1	14,29
				Vòng 2	4,43	0,5	
		C.6.3	Tỷ lệ cư dân hài lòng với tác động của du lịch trong việc giữ gìn bản sắc địa phương	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,29	0,5	
	Sự phong phú về văn hóa	C.6.4	Tỷ lệ các sự kiện của điểm đến tập trung vào văn hóa và di sản truyền thống/địa phương	Vòng 1	4,14	0,5	14,29
				Vòng 2	4,00	0	

Bảng 3. Bộ chỉ số thành phố du lịch bền vững (tiếp theo)

Các khía cạnh bền vững	Chỉ tiêu tổng hợp	# Ref	Chỉ tiêu thành phần		TB	Q	%
Bền vững về môi trường (16)	Đa dạng sinh học	D.1.1	Bảo vệ các môi trường nhạy cảm	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,14	0,5	
	Quản lý năng lượng	D.2.3	Mức tiêu thụ năng lượng mỗi đêm của khách du lịch so với mức tiêu thụ năng lượng mỗi đêm của cư dân	Vòng 1	4,14	0,5	14,29
				Vòng 2	4,29	0,5	
	Quản lý nước	D.3.2	Tiết kiệm nước (% giảm, thu hồi hoặc qua xử lý để tái sử dụng)	Vòng 1	3,71	0,5	14,29
				Vòng 2	3,86	0	
	Xử lý nước thải (quản lý nước thải)	D.4.1	Tỷ lệ nước thải của thành phố được xử lý (từ cấp 1, cấp 2, cấp 3)	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,57	0,5	
	Quản lý chất thải rắn (Rác thải)	D.5.2	Khối lượng chất thải được tái chế (m3) / tổng số thể tích chất thải (m3) (ghi theo loại khác nhau)	Vòng 1	4,29	0,5	14,29
				Vòng 2	4,14	0,5	
	Quản lý môi trường	D.7.1	Các thực hành tái tạo, tái sử dụng/tái chế tài nguyên	Vòng 1	4,14	0,5	14,29
				Vòng 2	4,29	0,5	
		D.7.3	% doanh nghiệp đã áp dụng quy trình quản lý môi trường	Vòng 1	3,86	1	14,29
				Vòng 2	3,71	0,5	
Bền vững về hạ tầng và công nghệ (11)	Quy hoạch	E.1.1	Sự phù hợp của cơ sở vật chất du lịch với môi trường	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,29	0,5	
		E.1.2	Tổng số khách du lịch trên mỗi Km vuông tại các địa điểm du lịch chính	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,14	0,5	
	Hạ tầng đô thị	E.2.1	Tăng tỷ lệ đường phố đi bộ trong tổng thể mạng lưới đường bộ	Vòng 1	4,29	0,5	14,29
				Vòng 2	4,14	0,5	
		E.2.2	Sự tồn tại và mức độ mở của các khu vực công cộng (quảng trường, công viên,...)	Vòng 1	4,14	0,5	14,29
				Vòng 2	4,00	0,5	

Bảng 3. Bộ chỉ số thành phố du lịch bền vững (tiếp theo)

Các khía cạnh bền vững	Chỉ tiêu tổng hợp	# Ref	Chỉ tiêu thành phần		TB	Q	%
	Hệ thống giao thông/ phương tiện công cộng	E.3.2	Khả năng tiếp cận	Vòng 1	4,00	1	14,29
			các điểm du lịch bằng phương tiện công cộng	Vòng 2	3,86	0,5	
	Công nghệ và thông tin	E.4.1	Thông tin du lịch có sẵn trên mạng internet	Vòng 1	4,43	0,5	14,29
				Vòng 2	4,14	0	
		E.4.2	Các hướng dẫn về “những việc nên làm” và “không nên làm” tại các điểm tham quan	Vòng 1	4,00	0,5	14,29
				Vòng 2	4,43	0,5	
		E.4.3	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông thúc đẩy phát triển bền vững và dễ tiếp cận các khu du lịch	Vòng 1	4,43	0,5	0,00
				Vòng 2	4,43	0,5	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Trong nhóm các chỉ số thể hiện sự bền vững về kinh tế, nghiên cứu cũng đã chỉ ra một số chỉ số có điểm liên quan rất cao. Cả 7/7 chỉ số đều đạt sự đồng thuận cao với mức đánh giá từ 4 đến 5. Điều này chứng tỏ khía cạnh kinh tế vẫn là mối quan tâm đặc biệt ở các khu vực đô thị mới, các nước đang phát triển. Các chỉ tiêu này có thể được kết hợp chung để tạo thành các chỉ tiêu tổng hợp hơn cho ngành du lịch. Các chỉ tiêu này cũng tương đồng với các bộ chỉ số của Châu Âu (European Union, 2016), Trung quốc (Gao & cộng sự, 2021) và các nghiên cứu trước đây tại Việt Nam (Lê, 2015; Nguyễn, 2023).

Điều khá bất ngờ là nhóm các chỉ số bền vững về văn hoá xã hội chỉ còn lại 6 chỉ số, trong đó 4 chỉ số cũng thể hiện tính liên quan cao. Các chỉ số bao gồm: số phương tiện giao thông công cộng trên 10,000 dân; tỷ lệ tội phạm, nghiện rượu, phá hoại,... do du lịch gây ra; tỷ lệ cư dân hài lòng với tác động của du lịch trong việc giữ gìn bản sắc địa phương; tỷ lệ các sự kiện của điểm đến tập trung vào văn hóa và di sản truyền thống/địa phương. Điều này cho thấy các chuyên gia rất quan tâm đến bản sắc, văn hóa và di sản cũng như các tác động của du lịch đến cuộc sống của đô thị du lịch. Yếu tố bình đẳng trong du lịch còn ít được quan tâm, thể hiện qua hai chỉ số có điểm trung bình dưới 4 là người dân và khách du lịch được tiếp cận bình đẳng với các hoạt động du lịch và tỷ lệ các địa điểm mà khách du lịch khuyết tật có thể tiếp cận được (ví dụ: người sử dụng xe lăn). Đây cũng là thực trạng chung ở các nước đang phát triển. Điều này cũng cho thấy cần có các chính sách hoàn thiện hơn để nâng cao nhận thức chung về bình đẳng trong du lịch cũng như cần có các

nghiên cứu sâu hơn về khía cạnh này. Kết quả này không thực sự tương đồng với các nghiên cứu trước đây (Asmelash & Kumar, 2019; European Union, 2016). Các khác biệt về thể chế chính trị hoặc môi trường văn hóa có thể mở ra góc nhìn mới về phát triển du lịch bền vững.

Nhóm chỉ số về môi trường là nhóm có nhiều chỉ tiêu bị loại nhất. Mặc dù vậy, các chỉ tiêu được chọn đều mang tính đại diện cho các vấn đề môi trường của đô thị như năng lượng, nước, chất thải và đặc biệt là có chỉ số liên quan đến các thực hành sử dụng tài nguyên hợp lý hơn. Đây cũng là xu hướng mới trong các bộ chỉ số được phát triển trong thời gian gần đây khi mà các công nghệ liên quan đến bảo vệ môi trường phát triển nhanh chóng. Các chỉ tiêu cũng khá tương đồng với các khuyến cáo và nghiên cứu về đô thị (European Union, 2016; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024).

Và cuối cùng là nhóm chỉ số bền vững về hạ tầng và công nghệ, có 7/8 chỉ số có điểm trung bình cả 2 vòng đều trên 4 với sự đồng thuận của các chuyên gia là trên 85%. Điều này cho thấy các chuyên gia nhận diện rõ những đặc trưng của du lịch đô thị và chọn các chỉ tiêu tương ứng. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu trước đây về điểm đến đô thị (Gao & cộng sự, 2021; Nguyễn, 2023; Rasoolimanesh & cộng sự, 2024).

Ngược lại, một số chỉ tiêu được lựa chọn có điều kiện đánh giá nhỏ hơn 4 chứng tỏ rằng chúng có sự liên quan nhưng không nhiều nhưng vẫn nhận được sự đồng thuận hơn 85% của các chuyên gia để giữ lại. Các chỉ tiêu này chủ yếu liên quan đến doanh nghiệp và khả năng tiếp cận cho người dân và các đối tượng yếu thế. Đây đều là những chỉ tiêu khó thống kê, kiểm soát ở cấp độ địa phương nhất là trong bối cảnh các nước đang phát triển như Việt Nam. Điều này đặt ra thêm thách thức không chỉ cho các nhà quản lý mà còn cho chính các doanh nghiệp. Ngoài ra, điều này cũng mở ra hướng nghiên cứu mới về sự tham gia của các đối tượng này trong quá trình phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Kết quả từ việc áp dụng phương pháp Delphi để đề xuất bộ chỉ số du lịch bền vững cho các thành phố du lịch tại Việt Nam cho thấy sự đồng thuận cao giữa các chuyên gia qua từng vòng khảo sát. Các chuyên gia đã thảo luận và thống nhất về các chỉ số quan trọng nhất cần được áp dụng trong bối cảnh Việt Nam, bao gồm các yếu tố môi trường, kinh tế và xã hội, quản lý, hạ tầng và công nghệ đặc trưng cho thành phố du lịch. Trong quá trình thực hiện, từ một loạt các chỉ số tiềm năng từ các nghiên cứu trước đây và thực tiễn tại các thành phố du lịch khác trên thế giới, các chuyên gia đã đánh giá và loại bỏ các chỉ số không phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam qua 2 vòng. Kết quả cuối cùng là một bộ chỉ số có trọng số phản ánh được đầy đủ các yếu tố cốt lõi của du lịch bền vững, phù hợp với văn hóa, kinh tế và điều kiện tự nhiên của các thành phố du lịch ở Việt Nam. Đặc biệt, kết quả cũng cho thấy tầm quan trọng tương đối lớn của các chỉ số quản lý, kinh tế, hạ tầng và công nghệ. Bên cạnh đó, mối quan tâm lớn dành cho các yếu tố xã hội và môi trường có liên quan đến sự tham gia

của cộng đồng và bảo tồn văn hóa địa phương. Điều này cho thấy rằng, ngoài các yếu tố môi trường và kinh tế, yếu tố công nghệ và hạ tầng cần được chú trọng hơn trong các chính sách và chiến lược phát triển du lịch tại Việt Nam. Tóm lại, phương pháp Delphi không chỉ giúp xác định các chỉ số bền vững quan trọng mà còn đảm bảo rằng các chỉ số này được các chuyên gia đồng thuận, phản ánh đúng thực tiễn và có khả năng ứng dụng cao trong việc đánh giá và thúc đẩy sự phát triển du lịch bền vững tại các thành phố du lịch của Việt Nam. Phương pháp Delphi cũng cho thấy sự thuận tiện trong quá trình thực hiện cũng như khả năng gợi ý chính sách cho các vấn đề thực tiễn của du lịch và tính thích hợp cho các chủ đề phức tạp như đô thị và du lịch.

5. Kết luận

Như vậy, quá trình đánh giá đã được hoàn thành ở giai đoạn thứ hai, với việc các chuyên gia xác định có 7 chỉ số thể hiện sự bền vững về quản lý, thể chế; 9 chỉ số bền vững về kinh tế; 6 chỉ số bền vững về văn hóa - xã hội; 7 chỉ số bền vững về môi trường và 8 chỉ số bền vững về hạ tầng, công nghệ, tổng cộng 37 chỉ tiêu sau 2 vòng đánh giá, để đánh giá du lịch bền vững cho thành phố du lịch. Nghiên cứu góp phần xây dựng khung lý thuyết về du lịch bền vững trong bối cảnh đô thị khi đề xuất thêm khía cạnh bền vững về hạ tầng và công nghệ là những yếu tố hết sức quan trọng của đô thị du lịch. Nghiên cứu này sẽ tạo ra những khung lý thuyết và phương pháp mới giúp mở rộng và phát triển lĩnh vực du lịch bền vững tại các đô thị khác nhau trên thế giới, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận cho các nhà hoạch định chính sách trong việc quản lý du lịch bền vững.

Nghiên cứu này đóng góp quan trọng vào việc xây dựng một bộ chỉ số bền vững toàn diện, phù hợp với bối cảnh đặc thù của các thành phố du lịch tại Việt Nam. Bộ chỉ số này có thể được ứng dụng trong việc đánh giá hiệu suất bền vững của các chính sách và chiến lược phát triển du lịch, từ đó giúp các nhà quản lý và chính quyền địa phương có cơ sở để ra quyết định hiệu quả hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng có một số điểm yếu. Thứ nhất, phương pháp Delphi dựa vào ý kiến của các chuyên gia, nên kết quả có thể bị ảnh hưởng bởi sự chủ quan của họ. Thứ hai, việc áp dụng các chỉ số này trong thực tiễn có thể gặp khó khăn do sự khác biệt về điều kiện và khả năng quản lý giữa các thành phố du lịch.

Hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc thử nghiệm và điều chỉnh bộ chỉ số này trong các thành phố du lịch cụ thể, đồng thời mở rộng phạm vi nghiên cứu để so sánh và đối chiếu với các mô hình đánh giá bền vững khác trên thế giới. Việc nghiên cứu sâu hơn về tính khả thi và hiệu quả của các chỉ số này trong thực tế sẽ giúp nâng cao độ tin cậy và tính ứng dụng của chúng trong việc phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam.

Lời cảm ơn: Bài viết là sản phẩm đề tài cấp Bộ của Trường Đại học Đà Lạt “Hoàn thiện hệ thống chỉ số đánh giá phát triển du lịch bền vững, áp dụng cho đô thị du lịch: nghiên cứu trường hợp thành phố Đà Lạt”, mã số: B2022-DLA-03.

Tài liệu tham khảo

- Aall, C. & Koens, K. (2019), "The discourse on sustainable urban tourism : the need for discussing more than overtourism", *Sustainability*, Vol. 11 No. 4428, pp. 1-12.
- Ahmad, S. & Wong, K.Y. (2019), "Development of weighted triple-bottom line sustainability indicators for the Malaysian food manufacturing industry using the Delphi method", *Journal of Cleaner Production*, Vol. 229, pp. 1167-1182.
- An, N.T.T. & Sơn, P.Đ. (2019), "Generating criteria and indicators for monitoring sustainable ecotourism: a case study applying the delphi method in dak nong province", *Forestry Science and Technology Journal*, Vol. 4, pp. 74-81.
- Asmelash, A.G. & Kumar, S. (2019), "Assessing progress of tourism sustainability: developing and validating sustainability indicators", *Tourism Management*, Vol. 71, pp. 67-83.
- Cernat, L. & Gourdon, J. (2012), "Paths to success: benchmarking cross-country sustainable tourism", *Tourism Management*, Vol. 33 No 5, pp. 1044-1056.
- Chu, H.C. & Hwang, G.J. (2008), "A Delphi-based approach to developing expert systems with the cooperation of multiple experts", *Expert Systems with Applications*, Vol. 34 No 4, pp. 2826-2840.
- Dalkey, N. & Helmer, O. (1963), "An experimental application of the delphi method to the use of experts", *Management Science*, Vol. 9 No 3, pp. 458-467.
- Day, J., Morrison, A.M. & Coca-Stefaniak, J.A. (2021), "Guest editorial", *International Journal of Tourism Cities*, Vol. 7 No 4, pp. 881-886.
- Diéguez-Castrillón, M.I., Gueimonde-Canto, A. & Rodríguez-López, N. (2022), "Sustainability indicators for tourism destinations: bibliometric analysis and proposed research agenda", *Environment, Development and Sustainability*, Vol. 24 No 10, pp. 11548-11575.
- European Union (2016), "The European tourism indicator system: ETIS toolkit for sustainable destination management", In *Luxembourg: Publications Office of the European Union* (Issue March).
- Gao, J., Shao, C., Chen, S. & Wei, Z. (2021), "Evaluation of sustainable development of tourism cities based on sdgs and tourism competitiveness index : analysis of 221 prefecture-level cities in China", *Sustainability*, Vol. 13 No 22, 12338.
- GSTC (2019), "GSTC Destination Criteria", In *The Global Sustainable Tourism Council* (Issue December). The Global Sustainable Tourism Council.
- Ghoochani, O., Ghanian, M., Khosravipour, B. & Crofts, J. (2020), "Sustainable tourism development performance in the wetland areas: a proposed composite index", *Tourism Review*, Vol. 75 No 5, pp. 745-764.
- Hinch, T. D. (1996), "Urban tourism: Perspectives on sustainability", *Journal of Sustainable Tourism*, Vol. 4 No. 2, pp. 95-110.
- Lê, C.C. (2015), "Xây dựng chỉ tiêu đánh giá du lịch bền vững: nghiên cứu điển hình tại thành phố Nha Trang", *Tạp Chí Kinh Tế & Phát Triển*, Số 217, tr. 56-64.
- Lerario, A. & Di Turi, S. (2018), "Sustainable urban tourism: Reflections on the need for building-related indicators", *Sustainability* (Switzerland), Vol. 10 No 6.
- Lozano-oyola, M., Contreras, I. & Blancas, F. J. (2019), "An operational non-compensatory composite indicator : measuring sustainable tourism in Andalusian Urban Destinations", *Ecological Economics*, Vol. 159, pp. 1-10.

- Maxim, C. (2016), "Sustainable tourism implementation in urban areas: a case study of London", *Journal of Sustainable Tourism*, Vol. 24 No 7, pp. 971-989.
- Maxim, C. (2019), "Challenges faced by world tourism cities–London’s perspective", *Current Issues in Tourism*, Vol. 22 No 9, pp. 1006-1024.
- Morrison, A.M. & Maxim, C. (2021), *World Tourism Cities: A Systematic Approach to Urban Tourism*, 1st Edition, Routledge.
- Nguyễn, T.N. (2023), *Xây dựng chỉ số đo lường phát triển du lịch bền vững cho các điểm đến Việt Nam*, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Panasiuk, A. (2020), "Policy of Sustainable Development of Urban Tourism", *Polish Journal of Sport and Tourism*, Vol. 27 No 2, pp. 33-37.
- Pavlic, I., Portolan, A. & Butorac, M. (2013), "Urban tourism towards sustainable development", *IJMBS (International Journal of Multidisciplinary in Business and Science)*, Vol. 1 No 1, pp. 72-79.
- Quốc hội (2015), *Luật Quy hoạch đô thị năm 2015*, Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Rasoolimanesh, S.M., Chee, S.Y. & Salee, A. (2024), "Scale development for measuring sustainability of urban destinations from the perspectives of residents, tourists, businesses and government", *Journal of Sustainable Tourism*, Vol. 0 No 0, 1-25.
- Rasoolimanesh, S.M., Ramakrishna, S., Hall, C.M., Esfandiar, K. & Seyfi, S. (2023), "A systematic scoping review of sustainable tourism indicators in relation to the sustainable development goals", *Journal of Sustainable Tourism*, Vol. 31 No 7, pp. 1497-1517.
- Savage, V.R., Huang, S. & Chang, T.C. (2004), "The Singapore River thematic zone: sustainable tourism in an urban context", *Geographical Journal*, Vol. 170 No 3, pp. 212-225.
- Silva, F.P. da, Brandão, F. & Sousa, B. (2019), "Towards socially sustainable tourism in cities: local community perceptions and development guidelines", *Enlightening Tourism. A Pathmaking Journal*, Vol. 9 No 2, pp. 168-198.
- Sors, J.C. (2001), "Measuring progress towards sustainable development in venice: a comparative assessment of methods and approaches", *SSRN Electronic Journal*.
- Thái, H. (2019), "Một số vấn đề lý thuyết cơ bản về du lịch đô thị", Viện Nghiên Cứu Phát Triển Du Lịch, <http://itdr.org.vn/mot-so-van-de-ly-thuyet-co-ban-ve-du-lich-do-thi/>.
- Timur, S. & Getz, D. (2009), "Sustainable tourism development: How do destination stakeholders perceive sustainable urban tourism?", *Sustainable Development*, Vol. 17 No 4, pp. 220-232.
- Torres-Delgado, A. & Palomeque, F.L. (2014), "Measuring sustainable tourism at the municipal level", *Annals of Tourism Research*, Vol. 49, pp. 122-137.
- Trần, V.Ý., Ngô, Đ.T., Lê, T.C., Trần, T.C., Nguyễn, T.C., Nguyễn, X.H., Nguyễn, V.H., Đỗ, Q.T., Nguyễn, V.T., Nguyễn, T.T. & Hennessy, J. (2014), "Xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển bền vững về các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường các tỉnh Tây Nguyên", *Tạp Chí Các Khoa Học về Trái Đất*, Số 36, Tập 4, tr. 241-251.
- UNWTO (2012), *Global Report on City Tourism AM Reports : Volume six*, World Tourism Organization (UNWTO).

UNWTO (2004), *Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations: A Guidebook*, World Tourism Organization.

UNWTO UNDP (2017), "Tourism and the Sustainable Development Goals – Journey to 2030", In *Tourism and the Sustainable Development Goals – Journey to 2030*, World Tourism Organization (UNWTO).

Zamfir, A. & Corbos, R.A. (2015), "Towards sustainable tourism development in urban areas: Case study on Bucharest as tourist destination", *Sustainability (Switzerland)*, Vol. 7 No 9, pp. 12709-12722.

Phụ lục 1. Tổng hợp các nghiên cứu về các bộ chỉ số đánh giá du lịch bền vững ở khu vực đô thị

Nguồn	Khu vực	Các khía cạnh đo lường phát triển du lịch bền vững	Số lượng chỉ số
World Tourism Organization (UNWTO) (2004)	Các điểm đến du lịch	10 nhóm chỉ số cơ bản : 1) Bảo vệ điểm du lịch; 2) Áp lực; 3) Cường độ sử dụng; 4) Tác động xã hội; 5) Mức độ kiểm soát; 6) Quản lý chất thải; 7) Quá trình lập quy hoạch; 8) Các hệ sinh thái quan trọng; 9) Sự thỏa mãn của du khách; 10) Sự thỏa mãn của địa phương	29 chỉ số cơ bản Khoảng 800 chỉ số thành phần và riêng biệt
GSTC (2019)	Các điểm đến du lịch	Quản lý bền vững : 11 chỉ số theo 3 thành phần : Kinh tế-xã hội bền vững : 8 chỉ số theo 2 thành phần Văn hóa bền vững : 7 chỉ số theo 2 thành phần Môi trường bền vững : 12 chỉ số theo 3 thành phần	38 chỉ số tổng hợp 174 chỉ số thành phần
European Union (2016)	Các điểm đến du lịch Châu Âu	Quản lý điểm đến: 3 chỉ tiêu theo 2 thành phần Tác động văn hóa-xã hội: 13 chỉ số theo 5 thành phần Giá trị kinh tế: 10 chỉ số theo 4 thành phần Tác động môi trường: 17 chỉ số theo 7 thành phần	27 chỉ số cốt lõi 40 chỉ số tùy chọn
Asmelash & Kumar (2019)	Các điểm đến du lịch	Bền vững kinh tế: 3 thành phần Bền vững môi trường: 4 thành phần Bền vững văn hóa-xã hội: 5 thành phần Bền vững thể chế/quản lý: 4 thành phần	53 chỉ số

Phụ lục 1. Tổng hợp các nghiên cứu về các bộ chỉ số đánh giá du lịch bền vững ở khu vực đô thị (tiếp theo)

Nguồn	Khu vực	Các khía cạnh đo lường phát triển du lịch bền vững	Số lượng chỉ số
Lozano-oyola & cộng sự (2019)	Các điểm đến đô thị (Tây Ban Nha)	Kinh tế: 20 chỉ tiêu cơ sở Môi trường:15 chỉ tiêu cơ sở Xã hội: 14 chỉ tiêu cơ sở	49 chỉ số
Gao & cộng sự (2021)	Các thành phố du lịch (Trung Quốc)	Hệ thống bảo vệ (A): 3 thành phần Hệ thống sử dụng bền vững (B): 4 thành phần Hệ thống hỗ trợ xã hội cho tài nguyên thiên nhiên và văn hóa kinh tế (C): 3 thành phần	22 chỉ số yếu tố 46 chỉ số cụ thể
Rasoolimanesh & cộng sự (2024)	Các điểm đến đô thị (Malaysia)	Bền vững kinh tế; Bền vững văn hóa-xã hội Bền vững môi trường Bền vững chính sách Bền vững công nghệ	36 chỉ số
Nguyễn (2023)	Các điểm đến du lịch Việt Nam	Bền vững kinh tế Bền vững Môi trường Bền vững Văn hóa - xã hội Bền vững Cơ sở hạ tầng Bền vững Công nghệ Bền vững Thể chế chính trị	81 chỉ tiêu cơ sở

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Phụ lục 2. Yêu cầu về phân tích, đánh giá ý kiến chuyên gia theo phương pháp Delphi

Vòng t	Vòng t+1	Vòng t+2
Giá trị trung bình (q _i) ≥ 3.5	Nếu Giá trị trung bình (q _i) ≥ 3,5 và Q ≤ 0,5 và Phương sai (q _i) < 15%, thì q _i được chấp nhận và không cần phải tham vấn về q _i nữa	Nếu Giá trị trung bình (q _i) ≥ 3,5 và Q ≤ 0,5 và Phương sai ≤ 15% thì q _i được chấp thuận và không cần phải tham vấn về q _i nữa
Giá trị trung bình (q _i) < 3,5	Giá trị trung bình (q _i) ≥ 3,5 hoặc Phương sai (q _i) > 15%	
Giá trị trung bình (q _i) < 3,5	Nếu Giá trị trung bình (q _i) < 3,5 và Q ≤ 0,5 và Phương sai (q _i) ≤ 15% thì q _i bị loại, và không cần phải tham vấn về q _i nữa	

Nguồn: Chu & Hwang (2008)